

THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ HỨNG THÚ HỌC TẬP TRONG GIỜ HỌC CHÍNH KHÓA MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA HỌC SINH KHỐI 10 TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TÂY HỒ, HÀ NỘI

Nguyễn Hữu Hiến⁽¹⁾
Nguyễn Thị Thu Quyết⁽²⁾

Thông tin bài báo:

Ngày nhận bài: 08/04/2025

Ngày phản biện: 02/5/2025

Ngày đăng: 25/07/2025

Tác giả liên hệ:

Nguyễn Hữu Hiến

Email:

nguyenhuuhien@gmail.com

Tập 2, số 4 (2025), trang 15-19

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes103831>

Bản quyền © 2025. Bài báo này là công bố Truy cập Mở (Open Access) và được phân phối theo các điều khoản của Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

Tóm tắt:

Bằng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi đã xác định được 26 tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất (GDTC) của học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội dưới các góc độ: Nhu cầu, động cơ, nhận thức, thái độ và hành động trong học tập. Kết quả đánh giá thực trạng cho thấy, đa số học sinh khối 10 có biểu hiện hứng thú và tích cực trong tập luyện, trong đó, học sinh nam có mức độ hứng thú cao hơn rõ rệt so với nữ ở các nhóm tiêu chí về nhu cầu và động cơ học tập. Các nhóm tiêu chí về hoạt động nhận thức và thái độ học tập, hành động học tập không có sự khác biệt. Mức độ ghi nhớ, áp dụng và phân tích kỹ thuật phản ánh kết quả học tập giữa hai nhóm tương đương nhau.

Từ khóa: Hứng thú học tập, GDTC, chính khóa, học sinh, THPT Tây Hồ

The current status of learning interest in Physical Education classes of 10th grade students at Tay Ho High School, Hanoi

Nguyen Huu Hien⁽¹⁾; Nguyen Thi Thu Quyet⁽²⁾

Summary:

Using conventional scientific research methods, we have identified 26 criteria to assess the level of learning interest in the main physical education (PE) class of 10th grade students at Tay Ho High School, Hanoi from the following perspectives: Needs, motivations, perceptions, attitudes and actions in learning. The results of the assessment show that the majority of 10th grade students show interest and are active in training, in which male students have a significantly higher level of interest than female students in the criteria groups on learning needs and motivations. The criteria groups on cognitive activities and learning attitudes and learning actions have no difference. The level of memorization, application and technical analysis reflecting the learning results between the two groups is similar.

Keywords: Interest in learning, physical education, formal education, students, Tay Ho High School.

Article Information:

Received: 08/04/2025

Review date: 02/5/2025

Published: 25/07/2025

Corresponding Author:

Nguyen Huu Hien

Email: nguyenhuuhien@gmail.com

Vol 2, Iss 4 (2025), pp 15-19

DOI: <https://doi.org/10.64024/upes103831>

Copyright © 2025. This is an Open Access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0).

⁽¹⁾CN, Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội

⁽²⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn GDTC góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, trọng tâm là: trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tổ chức vận động. Trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hòa đồng với mọi người.

Nội dung GDTC được phân chia theo hai giai đoạn, trong đó THPT là giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, môn GDTC được thực hiện thông qua hình thức môn thể thao tự chọn. Chính vì vậy, hứng thú học tập sẽ giúp học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động rèn luyện do được lựa chọn môn thể thao yêu thích, phù hợp với năng lực và sở thích của học sinh, góp phần hình thành thái độ học tập tích cực, phát triển toàn diện nhân cách, thể lực và định hướng nghề nghiệp.

Thực tế cho thấy, giờ chính khóa môn GDTC tại Trường THPT Tây Hồ vẫn còn một số học sinh chưa tích cực tham gia tập luyện, biểu hiện dưới nhiều lý do để được nghỉ, kiến tập. Chính vì vậy, việc đánh giá đúng thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ là vấn đề cần thiết và cấp thiết, từ đó tìm ra những giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn GDTC nói riêng và chất lượng giảng dạy của Nhà trường nói chung.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu; Phỏng vấn tọa đàm và Toán học thống kê

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất của học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ

Qua tham khảo, phân tích các tài liệu liên quan, đồng thời tham vấn ý kiến của 30 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên, chúng tôi đã lựa

chọn được 26 tiêu chí đánh giá thuộc 05 nhóm (05 tiêu chuẩn): Nhu cầu, động cơ, nhận thức, thái độ và hành động trong học tập, cụ thể:

TC1. Nhu cầu học tập (5 tiêu chí):

TC1.1. Nhu cầu vận động, cải thiện sức khỏe, phát triển thể chất

TC1.2. Nhu cầu tập luyện đúng kỹ thuật, phòng tránh chấn thương, có kiến thức bảo vệ sức khỏe bản thân

TC1.3. Nhu cầu giao lưu, kết nối, tăng cường kỹ năng hợp tác, tinh thần đồng đội

TC1.4. Nhu cầu được công nhận và xây dựng lòng tự tin

TC1.5. Nhu cầu phát triển bản thân, chinh phục thử thách, đam mê thể thao

TC2. Động cơ học tập (5 tiêu chí):

TC2.1. Yêu thích vận động, rèn luyện thể chất

TC2.2. Mong muốn tìm hiểu kiến thức về môn học GDTC

TC2.3. Mong muốn phát triển kỹ năng, thử thách bản thân

TC2.4. Mong muốn đạt điểm số cao, hoàn thành chương trình

TC2.5. Mong muốn được chọn vào đội tuyển, được công nhận thành tích

TC3. Hoạt động nhận thức (5 tiêu chí):

TC3.1. Nhớ được kỹ thuật, quy tắc an toàn trong giờ học GDTC chính khóa

TC3.2. Diễn giải và hiểu được các kỹ thuật, nội dung học

TC3.3. Áp dụng được các kỹ thuật, động tác đã học vào trong trò chơi hoặc thi đấu

TC3.4. So sánh được kỹ thuật đúng, sai và phân tích nguyên nhân mắc lỗi khi thực hiện động tác

TC3.5. Phối hợp được nhiều kỹ thuật động tác trong tập luyện và thi đấu

TC4. Thái độ học tập (4 tiêu chí):

TC4.1. Tự giác, chủ động tham gia học tập

TC4.2. Chủ động khởi động, sẵn sàng tập luyện

TC4.3. Lắng nghe, hợp tác và hỗ trợ bạn bè trong giờ học

TC4.4. Sẵn sàng tiếp thu và cải thiện kỹ năng theo góp ý của giáo viên

TC5. Hành động học tập (7 tiêu chí):

TC5.1. Chuẩn bị đầy đủ trang phục, dụng cụ theo quy định

TC5.2. Thực hiện tốt kỹ thuật vận động và các nội dung trong giờ học

TC5.3. Tự giác tập luyện

TC5.4. Chấp hành nội quy, quy định trong giờ học

TC5.5. Hăng hái tham gia các nội dung học tập trong giờ học

TC5.6. Tham gia tập luyện ở các CLB, đội tuyển thể thao của Trường

TC5.7. Tích cực hợp tác, tôn trọng, hỗ trợ các bạn trong quá trình tập luyện

2. Thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ

Từ bộ tiêu chí đã lựa chọn, chúng tôi tiến hành tìm hiểu thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của 340 học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ thông qua phiếu phỏng vấn, trong đó có 160 học sinh nữ và 180 học sinh nam. Các câu hỏi được đánh giá theo thang đo Likert 5 mức độ, tương ứng từ 1 đến 5 điểm với các mức như: Hoàn toàn không đồng ý/ không đồng ý/ phân vân, không có ý kiến, bình thường/đồng ý/ hoàn toàn đồng ý. Tổng số phiếu phát ra 340, tổng số phiếu thu về 340, kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Kết quả đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ (n=340)

Tiêu chuẩn/Tiêu chí		Tổng (n=340)						Học sinh nữ (n=160)						Học sinh nam (n=180)						t	p
		Kết quả phỏng vấn (m _i)					Điểm TB	Kết quả phỏng vấn (m _i)					Điểm TB	Kết quả phỏng vấn (m _i)					Điểm TB		
		1	2	3	4	5		1	2	3	4	5		1	2	3	4	5			
TC1. Nhu cầu học tập	TC1.1. Nhu cầu vận động, cải thiện sức khỏe, phát triển thể chất	8	15	41	122	154	4.17	6	12	28	56	58	3.93	2	3	13	66	96	4.39	4.90	<0.05
	TC1.2. Nhu cầu tập luyện đúng kỹ thuật, phòng tránh chấn thương, có kiến thức bảo vệ sức khỏe bản thân	6	10	36	130	158	4.25	4	10	25	60	61	4.03	2	0	11	70	97	4.44	5.13	<0.05
	TC1.3. Nhu cầu giao lưu, kết nối, tăng cường kỹ năng hợp tác, tinh thần đồng đội	12	21	65	120	122	3.94	8	15	34	60	43	3.72	4	6	31	60	79	4.13	4.52	<0.05
	TC1.4. Nhu cầu được công nhận và xây dựng lòng tự tin	15	24	70	112	119	3.87	10	18	36	56	40	3.61	5	6	34	56	79	4.10	5.03	<0.05
	TC1.5. Nhu cầu phát triển bản thân, chinh phục thử thách, đam mê thể thao	10	18	52	115	145	4.08	6	14	30	58	52	3.85	4	4	22	57	93	4.28	5.10	<0.05
TC2. Động cơ học tập	TC2.1. Yêu thích vận động, rèn luyện thể chất	6	12	38	128	156	4.22	6	10	26	60	58	3.96	0	2	12	68	98	4.46	6.35	<0.05
	TC2.2. Mong muốn tìm hiểu kiến thức về môn học GDTC	8	18	60	132	122	4.01	5	10	34	66	45	3.85	3	8	26	66	77	4.14	3.72	<0.05
	TC2.3. Mong muốn phát triển kỹ năng, thử thách bản thân	6	10	44	126	154	4.21	4	8	28	64	56	4.00	2	2	16	62	98	4.40	4.82	<0.05
	TC2.4. Mong muốn đạt điểm số cao, hoàn thành chương trình	12	20	58	124	126	3.98	5	9	28	70	48	3.92	7	11	30	54	78	4.03	1.63	>0.05
	TC2.5. Mong muốn được chọn vào đội tuyển, được công nhận thành tích	14	26	65	112	123	3.89	10	18	38	56	38	3.59	4	8	27	56	85	4.17	6.27	<0.05

Tiêu chuẩn/Tiêu chí		Tổng (n=340)						Học sinh nữ (n=160)						Học sinh nam (n=180)						t	p
		Kết quả phỏng vấn (m _i)					Điểm TB	Kết quả phỏng vấn (m _i)					Điểm TB	Kết quả phỏng vấn (m _i)					Điểm TB		
		1	2	3	4	5		1	2	3	4	5		1	2	3	4	5			
TC3. Hoạt động nhận thức	TC3.1. Nhớ được kỹ thuật, quy tắc an toàn trong giờ học GDTC chính khóa	3	10	44	132	151	4.23	1	6	20	64	69	4.21	2	4	24	68	82	4.24	0.41	>0.05
	TC3.2. Diễn giải và hiểu được các kỹ thuật, nội dung học	6	14	52	132	136	4.11	2	8	26	64	60	4.08	4	6	26	68	76	4.14	0.73	>0.05
	TC3.3. Áp dụng được các kỹ thuật, động tác đã học vào trong trò chơi hoặc thi đấu	8	18	56	128	130	4.04	6	12	30	62	50	3.86	2	6	26	66	80	4.20	3.98	<0.05
	TC3.4. So sánh được kỹ thuật đúng, sai và phân tích nguyên nhân mắc lỗi khi thực hiện động tác	10	22	62	122	124	3.96	4	8	28	68	52	3.98	6	14	34	54	72	3.96	0.21	>0.05
	TC3.5. Phối hợp được nhiều kỹ thuật động tác trong tập luyện và thi đấu	12	24	60	118	126	3.95	6	10	30	66	48	3.88	6	14	30	52	78	4.01	1.59	>0.05
TC4. Thái độ học tập	TC4.1. Tự giác, chủ động tham gia học tập	6	14	58	136	126	4.06	2	6	28	70	54	4.05	4	8	30	66	72	4.08	0.35	>0.05
	TC4.1. Chủ động khởi động, sẵn sàng tập luyện	5	12	55	134	134	4.12	4	10	30	64	52	3.94	1	2	25	70	82	4.28	4.18	<0.05
	TC4.2. Lắng nghe, hợp tác và hỗ trợ bạn bè trong giờ học	5	12	46	134	143	4.17	2	4	24	68	62	4.15	3	8	22	66	81	4.19	0.46	>0.05
	TC4.3. Sẵn sàng tiếp thu và cải thiện kỹ năng theo góp ý của giáo viên	7	10	54	130	139	4.13	3	5	26	66	60	4.09	4	5	28	64	79	4.16	0.84	>0.05
TC5. Hành động học tập	TC5.1. Chuẩn bị đầy đủ trang phục, dụng cụ theo quy định	4	10	30	124	172	4.32	1	2	12	64	81	4.39	3	8	18	60	91	4.27	1.51	>0.05
	TC5.2. Thực hiện tốt kỹ thuật vận động và các nội dung trong giờ học	6	14	42	132	146	4.17	2	6	22	68	62	4.14	4	8	20	64	84	4.20	0.84	>0.05
	TC5.3. Tự giác tập luyện	8	16	54	126	136	4.08	3	4	22	66	65	4.16	5	12	32	60	71	4.00	1.72	>0.05
	TC5.4. Chấp hành nội quy, quy định trong giờ học	2	6	28	124	180	4.39	1	2	12	58	87	4.43	1	4	16	66	93	4.37	0.73	>0.05
	TC5.5. Hăng hái tham gia các nội dung học tập trong giờ học	6	14	60	128	132	4.08	5	12	34	60	49	3.85	1	2	26	68	83	4.28	4.64	<0.05
	TC5.6. Tham gia tập luyện ở các CLB, đội tuyển thể thao của Trường	10	22	72	118	118	3.92	8	18	44	54	36	3.58	2	4	28	64	82	4.22	6.20	<0.05
	TC5.7. Tích cực hợp tác, tôn trọng, hỗ trợ các bạn trong quá trình tập luyện	4	10	50	134	142	4.18	3	8	28	68	53	4.00	1	2	22	66	89	4.33	3.82	<0.05

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Đánh giá chung: Đa số các tiêu chí được học sinh đánh giá ở mức độ đồng ý và hoàn toàn đồng ý với điểm TB từ 3.89 đến 4.39. Đa số học sinh khối 10 có nhận thức, động cơ và hành vi học tập môn GDTC rất tích cực, đặc biệt là ở

nhóm tiêu chí về hành vi và thái độ học tập. Các tiêu chí về tư duy vận động ở nhóm tiêu chí hoạt động nhận thức còn hạn chế.

Đánh giá chi tiết theo từng tiêu chuẩn cụ thể:

Về nhóm tiêu chí phản ánh nhu cầu học tập: Học sinh có nhu cầu học tập môn GDTC cao,

điểm TB đạt từ 3.87-4.25. Trong đó, tiêu chí về nhu cầu học kỹ thuật, phòng tránh chấn thương đạt điểm TB cao nhất (4.25), thể hiện học sinh chú trọng đến yếu tố an toàn và kỹ thuật, tuy nhiên, nhu cầu được công nhận lại có điểm TB thấp, điều này cho thấy, học sinh chưa thực sự bị thúc đẩy bởi nhu cầu thể hiện và sự khẳng định bản thân.

Về nhóm tiêu chí phản ánh động cơ học tập: Các tiêu chí đạt điểm TB từ 3.89 -4.22. Trong đó, tiêu chí 2.1 và 2.2 đạt điểm cao nhất, thể hiện động cơ xuất phát từ yêu thích và muốn rèn luyện bản thân cao, tuy nhiên, thành tích cá nhân chưa phải là động lực chính của đa số học sinh hay nói cách khác, việc học tập môn GDTC ít bị chi phối bởi yếu tố thành tích hay mong muốn tham gia đội tuyển.

Về nhóm tiêu chí phản ánh hoạt động nhận thức: đây là nhóm tiêu chí phản ánh kết quả học tập. Các tiêu chí trong nhóm này được học sinh đánh giá ở mức điểm TB từ 3.95 đến 4.23. Qua đó cho thấy, nhận thức về GDTC của học sinh khối 10 đạt mức khá tốt. Tiêu chí nhớ được các kỹ thuật, quy tắc an toàn trong tập luyện có điểm TB cao nhất (4.23), thể hiện học sinh có nhận thức cơ bản tốt, tuy nhiên, việc phân tích các sai sót cũng như phối hợp vận động các kỹ thuật thì ở mức thấp hơn. Kết quả này hoàn toàn phù hợp với qui luật của quá trình nhận thức.

Về nhóm tiêu chí phản ánh thái độ học tập: Thái độ học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 10 rất tích cực, biết hỗ trợ, tương tác tích cực trong giờ học, thể hiện sự chủ động, hợp tác và tinh thần cầu thị. Điểm TB của các tiêu chí đạt từ 4.06 đến 4.17. Trong đó, tiêu chí về lắng nghe, hợp tác, hỗ trợ bạn học đạt điểm cao nhất.

Về nhóm tiêu chí phản ánh hành động học tập: Các tiêu chí trong nhóm này có điểm TB đạt cao nhất trong cả 5 tiêu chuẩn, từ 3.92-4.39. Các tiêu chí về chuẩn bị trang phục, dụng cụ và chấp hành nội quy đạt điểm TB cao đã phản ánh ý thức kỷ luật và sự nghiêm túc của học sinh trong giờ học GDTC.

Phân tích mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa theo giới tính cho thấy: Học sinh nam thể hiện mức độ hứng thú và tích cực cao hơn ở hầu hết các tiêu chí, đặc biệt là nhóm tiêu chí về nhu cầu học tập, động cơ học tập và hứng thú học tập. Cụ thể: Ở nhóm tiêu chí học tập,

học sinh nam thể hiện nhu cầu vận động, khẳng định bản thân và giao lưu thể thao cao hơn rõ rệt so với học sinh nữ. Học sinh nam cũng có động cơ học tập môn GDTC cao hơn, đặc biệt ở động cơ yêu thích vận động, khám phá bản thân và mong muốn đạt thành tích thể thao; Đối với nhóm tiêu chí về hoạt động nhận thức, điểm TB của cả nam và nữ tương đối cân bằng, đều có nhận thức tốt về mặt kỹ thuật, tuy nhiên, nam học sinh vẫn có lợi thế hơn về ghi nhớ, vận dụng trong thi đấu; Về nhóm tiêu chí thái độ học tập, không có sự khác biệt lớn, cả nam và nữ học sinh đều cho thấy thái độ học tập nghiêm túc, cầu thị; Về các tiêu chí hành động học tập, học sinh nữ lại có xu hướng có ý thức học tập và kỷ luật tốt hơn, thể hiện qua việc chuẩn bị trang phục, dụng cụ và tuân thủ quy định.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu lựa chọn được 26 tiêu chí thuộc 5 tiêu chuẩn (Nhu cầu, Động cơ, Nhận thức, Thái độ học tập và Hành động học tập) để đánh giá mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn GDTC của học sinh khối 10 Trường THPT Tây Hồ, Hà Nội.

Học sinh khối 10 có mức độ tích cực cao ở tất cả các nhóm tiêu chí trong quá trình học tập môn GDTC. Tuy nhiên, học sinh nam có xu hướng chủ động, yêu thích vận động và mong muốn thể hiện bản thân, tham gia hoạt động thể thao cao hơn, còn học sinh nữ lại có xu hướng thận trọng hơn, thể hiện tốt ở các hành vi chuẩn bị cho học tập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông – Môn Giáo dục thể chất, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018*.
2. Nguyễn Văn Huy & Lê Thị Mai (2022), “Ứng dụng thang đo Likert trong đo lường thái độ và hành vi học sinh”, *Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn*, 14(3), 88–95.
3. Nguyễn Đức Thanh (2018), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội
4. Bùi Nhật Thành, Nguyễn Việt Hòa (2019), “Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng tới động cơ, hứng thú tập luyện TDTT của học sinh Trường THPT Khoa học giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội”, *Tạp chí Khoa học thể thao*, số 1 năm 2019.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**1. Nguyễn Thị Thu Quyết**

Nhiệm vụ và giải pháp mở rộng hợp tác quốc tế về Thể dục thể thao đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Nguyen Thi Thu Quyet

Tasks and solutions to expanding international cooperation in physical education and sports to 2030, vision to 2045

BÀI BÁO KHOA HỌC**4. Nguyễn Văn Phúc; Ngô Ích Linh**

Nghiên cứu bài tập bổ trợ nâng cao thành tích chạy 3000m vũ trang vượt chướng ngại vật cho học viên năm thứ 2, Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Ngo Ich Linh

Research on supplementary exercises to improve the performance of 3000m armed obstacle race for 2nd year students, Army Officer School 1

9. Nguyễn Hà My; Nguyễn Thị Xuân Phương

Thực trạng hiệu quả công tác giáo dục thể chất cho học sinh Trường Trung học phổ thông Thuận Thành số 1, Bắc Ninh (Dưới góc độ đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục thể chất)

Nguyen Ha My; Nguyen Thi Xuan Phuong

The current status of physical education effectiveness for students of Thuan Thanh High School No. 1, Bac Ninh (From the perspective of meeting the goals and requirements of the Physical Education program)

15. Nguyễn Hữu Hiến; Nguyễn Thị Thu Quyết

Thực trạng mức độ hứng thú học tập trong giờ học chính khóa môn Giáo dục thể chất của học sinh khối 10 Trường Trung học phổ thông Tây Hồ, Hà Nội

Nguyen Huu Hien; Nguyen Thi Thu Quyet

The current status of learning interest in Physical Education classes of 10th grade students at Tay Ho High School, Hanoi

20. Trần Quân; Phạm Thu Giang

Thực trạng phát triển sức mạnh tốc độ đòn tay cho nam vận động viên Muay lúa tuổi 14-15, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Công an nhân dân

Tran Quan; Pham Thu Giang

Current status of developing arm speed strength for male Muay athletes aged 14-15, People's Police Sports Training and Competition Center

26. Lê Anh Dũng; Tô Trung Kiên

Nghiên cứu tích hợp một số môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất – Đại học Huế

Le Anh Dung; To Trung Kien

Research on integrating some basic subjects in the training program of Physical Education, Hue University

31. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Khánh Ly

Thực trạng sức khỏe tâm thần của sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh theo đặc điểm lứa tuổi

Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Khanh Ly

Mental health status of students at Bac Ninh Sport University according to age characteristics

36. Đỗ Tuấn Việt; Đàm Tuấn Anh

Đánh giá thực trạng trình độ sức mạnh tốc độ trong tập luyện võ thuật của học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

Do Tuan Viet; Dam Tuan Anh

Evaluation of the current status of speed strength level in martial arts training of students of Army Officer School 1

41. Võ Đức Hùng; Phạm Thế Hưng

Thực trạng phong trào tập luyện Bóng rổ ngoại khóa của học sinh Trường tiểu học Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Vo Duc Hung; Pham The Hung

Current status of extracurricular basketball practice movement of students at Cat Linh Primary School, Dong Da, Hanoi

47. Trần Quang Hùng; Dương Ngô Sơn

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới phát triển thể lực trong huấn luyện Bơi vũ trang cho học viên Trường Sĩ quan lục quân 1

Tran Quang Hung; Duong Ngo Son

Current status of factors affecting physical development in Armed Swimming training for students of Army Officer School 1

53. Ngô Hải Hưng; Nguyễn Lê Việt Phong

Thực trạng hiệu quả kỹ thuật đánh bóng xoáy lên thuận tay trong thi đấu đơn của nam vận động viên Quần vợt lứa tuổi 14-15 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao Hà Nội

Ngô Hai Hung; Nguyen Le Viet Phong

The current state of effectiveness of forehand topspin technique in singles competition of male tennis players aged 14-15 at Hanoi Sports Training and Competition Center

57. Đinh Văn Quyên; Nguyễn Quốc Trung

Lựa chọn bài tập phát triển sức bền tốc độ cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng đá Trường Đại học Tài chính – Marketing

Đinh Van Quyen; Nguyen Quoc Trung

Choosing exercises to develop speed endurance for male students of the University of Finance and Marketing Football Team

63. Đỗ Xuân Đoàn; Nguyễn Đình Chung

Giải pháp nâng cao thể lực thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường Sĩ quan lục quân 1

Do Xuan Doan; Nguyen Dinh Chung

Solutions to improve physical fitness for Lao military students at Army Officer School 1



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

e-ISSN 3030-4822

Tập 2

Số 4 - 2025

